

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 42 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2014

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị phê duyệt
biên chế các cơ quan nhà nước và
vi trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp năm 2014

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức, ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức, ngày 15/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP, ngày 08/3/2010 của Chính phủ, về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, ngày 08/5/2012 của Chính phủ, quy định về vi trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV, ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ UBND tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức quản lý và sử dụng biên chế đúng các quy định. Để tiếp tục quản lý có hiệu quả về số lượng biên chế theo vi trí việc làm đảm bảo số lượng, chất lượng theo các quy định của Chính phủ, UBND tỉnh xây dựng phương án về tổng số công chức và số lượng vi trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt trên cơ sở các tiêu chí như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, ngày 6/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 4 khóa VIII, về việc kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2012, bao gồm:

- Về biên chế quản lý nhà nước là 3.418 biên chế.
- Về biên chế sự nghiệp là 42.087 biên chế.
- Về hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2004/NĐ-CP của Chính phủ là 2.425 lao động.
- Về định biên lao động cho các Ban quản lý rừng phòng hộ được UBND tỉnh phê duyệt theo diện tích rừng là 382 định biên (tại Công văn số 4415/UBND-TH, ngày 15/11/2007 của UBND tỉnh).

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND, ngày 13/9/2012, giao biên chế cho các đơn vị thuộc các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố - là cơ sở để các

sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, quản lý sử dụng biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2004/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo quy định, là điều kiện để các cơ quan ban ngành thực hiện tốt chức trách, chức năng nhiệm vụ chính trị và vị trí công việc được giao.

Thực hiện Công văn số 3286/BNV-TCBC, ngày 17/9/2013 của Bộ Nội vụ, về việc thẩm định số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và để có cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh tổng số lượng vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Đắk Lắk theo quy định; UBND tỉnh Đắk Lắk trình Bộ Nội vụ phê duyệt biên chế các cơ quan nhà nước và vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp năm 2014 (kèm theo Đề án tổng hợp số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2014 của tỉnh Đắk Lắk để trình phê duyệt) với tổng số như sau:

- Về biên chế quản lý nhà nước là 3.418 biên chế. Nhưng thực tế Bộ nội vụ mới giao được 3.369 chỉ tiêu, còn 49 chỉ tiêu đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm giải quyết.

- Về biên chế sự nghiệp là 42.504 biên chế (trong đó: sự nghiệp giáo dục có 34.145 chỉ tiêu, sự nghiệp y tế 5.753 chỉ tiêu, sự nghiệp văn hóa thông tin và thể thao có 498 chỉ tiêu và sự nghiệp khác có 2.108 chỉ tiêu).

- Về hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2004/NĐ-CP của Chính phủ là 2.425 lao động.

Rất mong được sự quan tâm, xem xét giải quyết của Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để trình);
- TT HĐND tỉnh (để BC);
- CT, các PCT UBND;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; *VK*
- Lưu: VT, TH (T-16b)

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải
Hoàng Trọng Hải

ĐỀ ÁN

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2014**

(Kèm theo Tờ trình số: 42 /TTr-UBND, ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Căn cứ Luật Viên chức, ngày 15/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xây dựng Đề án về tổng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh như sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:

Bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh gồm 19 sở, ban, ngành và 15 đơn vị hành chính cấp huyện, thị xã, thành phố với 184 xã, phường, thị trấn.

Toàn tỉnh hiện có 1.145 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó trực thuộc UBND tỉnh có 08 đơn vị; thuộc các sở, ngành 190 đơn vị; thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố có 955 đơn vị.

Cơ cấu theo các lĩnh vực như sau:

- Sự nghiệp y tế: 48 đơn vị (không tính đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục có 15 và trạm Y tế xã có 184 đơn vị).

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 967 đơn vị (trong đó: trực thuộc tỉnh 4 đơn vị, sở quản lý 91 đơn vị, huyện, thị xã, thành phố 872 đơn vị).

- Sự nghiệp văn hoá - thể thao: 26 đơn vị (trong đó Sở quản lý 9 đơn vị, huyện, thị xã, thành phố quản lý 17 đơn vị).

- Sự nghiệp khác 104 đơn vị (trong đó: thuộc tỉnh 4 đơn vị, các Sở, ngành quản lý 34 đơn vị, huyện, thị xã, thành phố quản lý 66 đơn vị).

Ngoài ra, còn có 628 tổ chức hội, (trong đó Hội hoạt động trong tỉnh là 59 hội, Hội hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố là 108 hội; Hội hoạt động trong xã, phường, thị trấn là 461 hội). Riêng Hội có tính chất đặc thù được UBND tỉnh giao biên chế có 21 hội.

1.1. Nội dung, đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:

Được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ liên quan các lĩnh vực y tế, giáo dục, thông tin tuyên truyền, văn hoá - văn nghệ, phát triển thể dục thể thao, thực hiện theo dõi các chương trình dân sinh và phúc lợi công cộng, hướng dẫn nhân dân đăng ký quyền sử dụng đất, dạy nghề v.v...; với chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị sự nghiệp công lập có định hướng và kế hoạch liên quan đến các ngành, lĩnh vực phụ trách theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cũng như các chương trình hành động, các chiến lược và chương trình mục tiêu của tỉnh.

1.2. Cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:

Các đơn vị nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế hoạt động được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, hiện tại trên địa bàn tỉnh đã có .

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập:

Đắk Lắk là tỉnh thuộc cao nguyên Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 13.085km², tổng dân số khoảng 1,8 triệu người. Là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng ở khu vực Tây Nguyên, có 136 xã khó khăn, 30 xã đặc biệt khó khăn và tập trung 47 dân tộc anh em sinh sống, định cư trên địa bàn tỉnh (chiếm 32% dân số của tỉnh). Trong những năm gần đây, tình trạng di dân tự do từ các tỉnh phía Bắc chuyển đến địa bàn tỉnh Đắk Lắk sinh sống ngày càng đông, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, việc thu hút đội ngũ viên chức có trình độ, chất lượng cao vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với đội ngũ bác sĩ, dược sĩ các cấp.

Riêng đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cho thấy việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ là đúng hướng và đạt nhiều kết quả cao, cụ thể: Đã từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy

tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của người lao động; Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính. Đến nay toàn tỉnh đã có 889 đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Tuy nhiên, kết quả đạt được còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt các nhu cầu của xã hội, điều kiện nhân lực, vật lực còn rất hạn chế, đáng chú ý là các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay của tỉnh chủ yếu do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Nguyên nhân là do hệ thống cơ chế chính sách về quản lý và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công chưa được đổi mới đồng bộ; tiêu chí kết hợp việc đánh giá kết quả sử dụng kinh phí với kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng hoạt động đơn vị sự nghiệp công khi giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm chưa có hoặc có nhưng chưa cụ thể; một số đơn vị còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, vào cơ quan cấp trên, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập:

- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 876/QĐ-LĐTBXH ngày 20 tháng 7 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt quy hoạch các trung tâm điều dưỡng người có công trong cả nước đến năm 2015;

- Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa gia đình ở địa phương;

- Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của tổ chức phát triển quỹ đất.

2. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2007 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước;

- Thông tư số 29/2010/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 9 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn định mức biên chế của trung tâm dạy nghề công lập;

- Thông tư số 24/2011/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể Trường Cao đẳng nghề và Trung tâm dạy nghề.

3. Các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập.

III. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM (tổng số người làm việc)

Xác định danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo thứ tự của từng lĩnh vực sau:

1. Về lĩnh vực Giáo dục và đào tạo:

Trên cơ sở quy định tại các Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2007 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập; Và điều kiện thực tế về trường lớp và số học sinh trên địa bàn tỉnh (theo số liệu báo cáo của ngành dục), toàn tỉnh hiện có 967 đơn vị (trong đó: trực thuộc tỉnh 4 đơn vị, sở ngành quản lý 91 đơn vị, huyện, thị xã, thành phố

872 đơn vị) có tổng số lớp là 15.495 lớp, tổng số học sinh là 487.800 học sinh, cụ thể như sau:

- Mầm non có 242 trường, 2.495 lớp và 72.545 học sinh.
- Tiểu học có 420 trường, 7.144 lớp và 196.923 học sinh.
- Trung học cơ sở có 225 trường, 3.965 lớp và 134.268 học sinh.
- Trung học phổ thông có 49 trường 1.592 lớp và 69.639 học sinh.
- Phổ thông dân tộc nội trú 15 trường có 76 lớp và 2.796 học sinh.
- Trung tâm GDTX có 15 trường 223 lớp và 11.619 học sinh.

Trong đó: Trường hạn 1 có 519 trường; Trường hạn 2 có 417 trường.

Như vậy nhu cầu tổng chỉ tiêu về vị trí việc làm thuộc lĩnh vực giáo dục là 34.145 chỉ tiêu.

2. Về lĩnh vực y tế:

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Liên Bộ: Y tế, Nội vụ, hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước và các quy định khác về về dân số và biên chế cho y tế tuyến xã;

Theo số liệu thống kê của ngành y tế, toàn tỉnh có 63 đơn sự nghiệp thuộc Sở và Chi cục, trạm Y tế xã có 184 đơn vị. Toàn tỉnh hiện có 2.880 giường bệnh, trong đó: tuyến tỉnh là 1.260 giường, tuyến huyện có 1.620 giường.

Với hiện trạng như vậy thì nhu cầu biên chế của ngành y tế cần phải có là 5.753 chỉ tiêu.

3. Về lĩnh vực văn hóa thể thao và các đơn vị trực thuộc khác:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và số lượng đơn vị sự nghiệp hiện có của tỉnh là 2189 chỉ tiêu.

Như vậy tổng nhu cầu vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk là 42.087 chỉ tiêu và 2.425 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

II. XÁC ĐỊNH TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO TỪNG LĨNH VỰC:

Căn cứ Điều 5, Điều 6 của Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ, xác định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
	TỔNG SỐ	
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	5.898
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	4.063
2	Sự nghiệp y tế	1.327
3	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	138
4	Sự nghiệp khác	354
5	Tổ chức Hội có tính chất đặc thù	16
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	32.748
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	26.753
2	Sự nghiệp y tế	4.128
3	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	350
4	Sự nghiệp khác	1.475
5	Tổ chức Hội có tính chất đặc thù	42
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	6.283
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.329
	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	1.627
2	Sự nghiệp y tế	298
	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	525
3	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	45
	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	85
4	Sự nghiệp khác	168
	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	113
5	Tổ chức Hội có tính chất đặc thù	18
	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	5

Như vậy: Tổng số người làm việc là 44.929 người, trong đó:

- Số lượng người làm việc là viên chức: 42.087 người.
- Số người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ: 2.425 người.
- Số người làm việc theo định xuất lao động là được UBND tỉnh theo định mức của Thông tư số 86/2005/TT-BNV ngày 22/8/2005 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về biên chế của Ban quản lý rừng phòng hộ và rừng đặc dụng là 417 định xuất.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định viên chức có 4 loại: Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, II, III, IV; nhưng tên, hạng chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn của từng chức danh nghề nghiệp chưa có quy định đầy đủ, cụ thể.

2. Tại Khoản 3, Điều 27 Luật Viên chức, quy định: “Chính phủ quy định chi tiết chế độ tập sự”; Khoản 2, Điều 20 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phối hợp với Bộ Nội vụ quy định về thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp của từng ngành, từng lĩnh vực theo quy định của pháp luật”; Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức”; Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hướng dẫn việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp”, nhưng đến nay vẫn chưa có các văn bản quy định, hướng dẫn các nội dung nêu trên để địa phương thực hiện.

Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ và phối hợp với các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành sớm quy định và hướng dẫn chi tiết các nội dung sau:

- Quy định cụ thể về hạng chức danh nghề nghiệp.
- Quy định chi tiết về chế độ tập sự của viên chức.
- Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.
- Hướng dẫn việc xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Trên đây là Đề án về tổng số lượng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2014. Kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định./.